

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST  
Ngày: 14-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thủy và ông Phạm Công Bằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh năm 1986 tại Nam Định;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Vũ Thị H; Có vợ là Đặng Thu H và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2021 đến ngày 25-01-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh kể từ ngày 26-01-2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 05-8-2005. (Vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của cháu L là:* Chị Mai Thị L, sinh năm 1977; (Vắng mặt).

Cùng có địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Đặng Thu H, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:* Cháu Mai Thị Q, sinh ngày 21-02-2005. (Vắng mặt).

*Người đại diện theo pháp luật của cháu Q là:* Chị Tăng Thị H, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Cùng có địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28 tháng 11 năm 2021, Trần Văn T làm việc tại

Công ty SunRise thuộc Khu công nghiệp B, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định hết giờ làm một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave-RSX màu sơn xanh đen, BKS 18D1-421.05 đi từ công ty về nhà theo đường liên xã L – V đi xã Y – huyện Y – tỉnh Nam Định. Khi đi đến đoạn đường liên xã L – V, cách ngã ba cầu Đại khoảng 40m thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định thì T dừng xe lại để mặc áo khoác. Lúc này, T phát hiện phía trước có cháu Mai Thị Q điều khiển xe máy điện chở sau là cháu Nguyễn Thị Mai L đang đi cùng chiều với T và trên tay trái cháu L đang cầm một chiếc điện thoại Realme 5i màu xanh lá cây. Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của cháu L. Thực hiện ý định trên, khi thấy cháu L đang giơ điện thoại lên tai để nghe thì T đã tăng ga xe đi lên áp sát phía bên trái, song song với xe của cháu Q rồi bất ngờ dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động Realme 5i của cháu L đang cầm ở tay trái. Sau đó, T tăng ga bỏ chạy về phía xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Đi được khoảng 300m, thấy không có ai đuổi theo, T dừng xe và dùng chiếc tấm tre có sẵn trong túi áo khoác chọc lấy chiếc sim điện thoại vừa giật được ra rồi rút chiếc sim sang lề đường, sau đó tiếp tục đi về nhà. Khi về đến nhà, T kiểm tra lại chiếc điện thoại thấy bên trong ốp của chiếc điện thoại trên có 02 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng. T đi lên gác bỏ chiếc điện thoại vừa giật được vào trong hộp sữa bằng kim loại màu trắng, trên thân có dòng chữ “YOKO GOLD”, đập nắp hộp màu vàng lại và đi xuống nhà ngủ, không nói cho ai trong gia đình biết.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, thu giữ trên gác xép của nhà T 01 chiếc điện thoại có đặc điểm nêu trên cùng số tiền 200.000 đồng để trong ốp điện thoại.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện V, Trần Văn T đã khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V ra bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 17/KL-HĐ kết luận: Giá trị T tại thời điểm hiện tại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i màu xanh lá cây là 1.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-VB ngày 11 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn T tội danh “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn T như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 33 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách đến 05 năm.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn T.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho chị Đặng Thu H 01 xe mô tô BKS: 18D1-421.05 nhãn hiệu Wave RSX sơn màu xanh đen, số máy: JA38E0075083, số khung: RLHJA3817GY031824; 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX có BKS: 18D1-421.05 mang tên Trần Văn T;

+ Trả lại cho bị cáo T 01 mũ bảo hiểm màu đen (dạng trùm cả đầu) có kính phía trước màu đen, trên thân mũ có dòng chữ “SUZUKI” màu trắng, 01 áo khoác màu đen.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 vỏ hộp sữa bằng kim loại màu trắng, nắp hộp màu vàng, trên thân hộp có dòng chữ “YOKO GOLD” do không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28 tháng 11 năm 2021, trên đường đi làm về đến khu vực thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định, Trần Văn T đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i trị giá 1.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền mặt của cháu Nguyễn Thị Mai L.

Thủ đoạn công khai, bất ngờ giật lấy tài sản của người khác có giá trị như nêu trên, rồi nhanh chóng tẩu thoát mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn T tội danh “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo T thực hiện không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng của người bị hại, gây lo lắng bất an cho quần chúng nhân dân.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, chỉ vì một chút bốc đồng, thiếu suy nghĩ khi đang đi trên đường phát hiện sự sơ suất, mất cảnh giác trong việc bảo vệ tài sản của bị hại mà bị cáo đã có hành động nguy hiểm, áp sát xe máy và giật chiếc điện thoại trên tay của người bị hại. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây cũng là lần đầu phạm tội, hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại gì cho bị hại; Bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, h khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị hại và người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, phạt tù bị cáo T nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo T cư trú cũng đủ để răn đe, giáo dục và giúp bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc không ổn định, thu nhập thấp nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe mô tô BKS: 18D1-421.05 nhãn hiệu Wave RSX sơn màu xanh đen, số máy: JA38E0075083, số khung: RLHJA3817GY031824 của Trần Văn T; 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX có BKS: 18D1-421.05 mang tên Trần Văn T; Đây là tài sản chung của chị Đặng Thu H và bị cáo Trần Văn T. Chị H không hề biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và chị có nguyện vọng xin nhận lại chiếc xe để phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt gia đình. Do đó, trả lại chiếc xe nêu trên cùng đăng ký xe mô tô cho chị H là phù hợp.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen (dạng trùm cả đầu) có kính phía trước màu đen, trên thân mũ có dòng chữ “SUZUKI” màu trắng và 01 áo khoác màu đen là tài sản của bị cáo T không liên quan gì đến tình tiết của vụ án, trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

- 01 vỏ hộp sữa bằng kim loại màu trắng, nắp hộp màu vàng, trên thân hộp có dòng chữ “YOKO GOLD” không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i màu xanh lá cây; 02 tờ tiền polime mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng; 01 giấy biên nhận thanh toán kiêm phiếu

kiểm hàng sản phẩm Realme 5i; 01 giấy biên nhận thanh toán sim trắng ngày 01/04/2021; 01 hộp giấy màu vàng trên in hình “5i-Realme” kích thước (18x9,5x5,2)cm đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại cho cháu Nguyễn Thị Mai L ngày 10 tháng 12 năm 2021. Việc giao trả này là đúng, đồng thời bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 36 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chị Đặng Thu H 01 xe mô tô BKS: 18D1-421.05 nhãn hiệu Wave RSX sơn màu xanh đen, số máy: JA38E0075083, số khung: RLHJA3817GY031824 của Trần Văn T; 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX có BKS: 18D1-421.05 mang tên Trần Văn T;

- Trả lại cho bị cáo T 01 mũ bảo hiểm màu đen (dạng trùm cả đầu) có kính phía trước màu đen, trên thân mũ có dòng chữ “SUZUKI” màu trắng và 01 áo khoác màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp sữa bằng kim loại màu trắng, nắp hộp màu vàng, trên thân hộp có dòng chữ “YOKO GOLD”.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-02-2022

giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06 + PC10 CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hiến**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hiến**

